

Số: 04 /TB-UBND

Tân Thành, ngày 10 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO

**Về việc công khai nội dung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024
Địa bàn phường Tân Thành**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 3237/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thành phố Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 3496/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Thái Nguyên;

UBND phường Tân Thành Thông báo công khai nội dung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 tại trụ sở làm việc của UBND phường Tân Thành và trên cổng thông tin điện tử của UBND phường Tân Thành (Địa chỉ: <http://tanthanh.thainguyencity.gov.vn>)

Hồ sơ công khai gồm:

- Quyết định số 3496/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Thái Nguyên;

- Thông báo số 13/TB-UBND ngày 09/01/2024 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc công bố, công khai nội dung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Thái Nguyên;

- Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Thái Nguyên;

- Bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Thái Nguyên.

(Có hồ sơ công khai kèm theo)

UBND phường Tân Thành trân trọng công khai, thông báo đến toàn bộ tổ chức, cá nhân trên địa bàn phường Tân Thành được biết./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, TT HĐND Phường (B/c);
- Lãnh đạo UBND Phường (B/c);
- UBMTTQ Phường (Đ/n);
- Các đoàn thể chính trị-xã hội Phường(Đ/n);
- Tổ trưởng tổ dân phố (T/h);
- Lưu: VT, ĐC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Thị Thu Huyền

Số: **3496** /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày **30** tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc Nghị quyết thông qua danh mục và điều chỉnh danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 3237/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thành phố Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1015/TTr-STNMT ngày 28 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Thái Nguyên với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Diện tích các loại đất phân bổ trong năm kế hoạch

Tổng diện tích các loại đất phân bổ năm 2024 là 1.229,26 ha

(Chi tiết tại phụ lục I kèm theo)

2. Kế hoạch thu hồi các loại đất

Tổng diện tích thu hồi đất năm 2024 là 1.201,82 ha

(Chi tiết tại phụ lục II kèm theo)

3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất

Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024 là 875,08 ha

(Chi tiết tại phụ lục III kèm theo)

4. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng

Tổng diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng năm 2024 là 12,46 ha

(Chi tiết tại phụ lục IV kèm theo)

5. Danh mục các công trình, dự án

Tổng số công trình, dự án thực hiện năm 2024 là 215 công trình, dự án, với diện tích sử dụng đất là 1.229,26 ha. Trong đó:

- 178 công trình, dự án chuyển tiếp sang thực hiện năm 2024, với diện tích sử dụng đất là 1.215,02 ha.

(Chi tiết tại phụ lục V kèm theo)

- 37 công trình, dự án đăng ký mới năm 2024, với diện tích sử dụng đất là 14,24 ha.

(Chi tiết tại phụ lục VI và danh sách chi tiết kèm theo)

6. Điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất thành phố Thái Nguyên

- Điều chỉnh tên, diện tích đối với 20 dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4131/QĐ-UBND ngày 30/12/2020; Quyết định số 2883/QĐ-UBND ngày 14/9/2021, Quyết định số 2429/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 và Quyết định số 3299/QĐ-UBND ngày 28/12/2022. Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 4131/QĐ-UBND ngày 30/12/2020; Quyết định số 2883/QĐ-UBND ngày 14/9/2021, Quyết định số 2429/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 và Quyết định số 3299/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

- Nguyên nhân, lý do điều chỉnh: Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua điều chỉnh tên, địa điểm, diện tích tại Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 08/12/2023.

(Chi tiết tại phụ lục VII kèm theo)

7. Huỷ bỏ Kế hoạch sử dụng đất

Huỷ bỏ Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 đối với 63 công trình, dự án trên địa bàn thành phố Thái Nguyên do đã quá 3 năm chưa thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 49 Luật Đất đai 2013 (được sửa đổi tại Khoản 1 Điều 6 Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch).

(Chi tiết tại phụ lục VIII kèm theo)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên có trách nhiệm:

1. Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;

2. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch của các ngành, lĩnh vực có liên quan, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật;

3. Đối với các dự án có chuyển mục đích sử dụng từ 10 héc ta đất trồng lúa trở lên; từ 20 ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trở lên, Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên hướng dẫn các chủ đầu tư hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường để báo cáo UBND tỉnh, trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trước khi thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 68 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

4. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

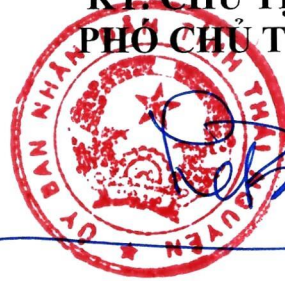
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- TT. Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CNNXD, TH.

Hiepch/qd/t12

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Tiến

PHỤ LỤC II
Kế hoạch thu hồi đất năm 2024 thành phố Thái Nguyên

(Kèm theo Quyết định số **3496** /QĐ-UBND ngày **30** tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính														
			Phường Cam Giá	Phường Chùa Hang	Phường Đồng Bẩm	Phường Đồng Quang	Phường Gia Sàng	Phường Hoàng Văn Thụ	Phường Hương Sơn	Phường Phan Đình Phùng	Phường Phú Xá	Phường Quan Triều	Phường Quang Trung	Phường Quang Vinh	Phường Tân Lập	Phường Tân Long	Phường Tân Thành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Tổng cộng	1.201,82	1,34	10,80	20,15	6,25	22,78	13,55	5,83	9,30	25,06	19,40	2,30	85,74	89,49	3,66	0,25
1	Đất nông nghiệp	861,80	1,30	2,17	12,95	1,58	12,65	4,50	3,59	4,10	16,29	16,11	0,82	69,75	60,62	3,29	0,25
1.1	Đất trồng lúa	441,48	0,03	0,01	6,63	1,03	5,74	1,24	2,98	0,11	10,21	15,08	0,03	51,63	22,82	2,02	
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	115,24	0,01	1,07	5,56	0,04	2,40	0,15	0,40	0,19	1,42	0,58	0,11	10,82	7,59	0,48	
1.3	Đất trồng cây lâu năm	208,13		1,06	0,67	0,09	3,54	1,89	0,20	1,77	2,03	0,38	0,66	5,92	17,65	0,53	
1.4	Đất rừng phòng hộ	-															
1.5	Đất rừng đặc dụng	-															
1.6	Đất rừng sản xuất	68,48			0,01	0,36	0,66	0,60		1,89	1,59			0,03	7,98	0,11	
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	24,97	1,26	0,03	0,05	0,06	0,31	0,62	0,01	0,14	0,44	0,04	0,03	0,64	4,57	0,15	0,25
1.8	Đất nông nghiệp khác	3,50			0,03						0,60	0,04	-	0,70	0,01		
2	Đất phi nông nghiệp	340,02	0,04	8,63	7,20	4,67	10,13	9,05	2,24	5,19	8,77	3,29	1,48	15,99	28,87	0,37	-
2.1	Đất ở nông thôn	88,17		0,02													
2.2	Đất ở đô thị	72,10	0,01	2,51	4,73	2,62	6,75	4,39	0,92	3,20	5,78	1,61	0,44	7,39	18,03	0,35	
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	8,95		1,36		0,10					0,17		0,01				
2.4	Đất an ninh	-															
2.5	Đất quốc phòng	1,91								0,88		0,01			0,97		
2.6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	9,03		0,95	0,13		1,58	0,99	0,48		0,26		0,44	0,14	0,09		
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	14,41		1,68	0,03			0,01		0,16				0,60	0,46		
2.8	Đất có mục đích công cộng	78,16	0,03	0,55	1,95	1,87	0,30	1,33	0,84	0,34	1,39	1,37	0,56	6,05	7,44		
2.9	Đất cơ sở tôn giáo	0,45															
2.10	Đất cơ sở tín ngưỡng	-															
2.11	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	6,94			0,04						0,69	0,03	0,001	0,94	1,39		
2.12	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	41,44		1,56	0,30		1,41	0,07		0,44	0,46	0,26	0,03	0,89	0,48	0,02	
2.13	Đất có mặt nước chuyên dùng	3,29															
2.14	Đất phi nông nghiệp khác	15,17			0,01	0,08	0,09				0,19	0,01					

STT	Tên công trình dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích (ha)	Trong đó sử dụng từ loại đất (ha)			
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác
16	Nhà văn hóa tổ dân phố số 7	Phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên	0,18				0,18
17	Trung tâm văn hóa thể thao phường Tân Long	Phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên	0,29				0,29
18	Trung tâm văn hóa thể thao phường Tân Thành	Phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên	0,15				0,15
19	Nhà văn hóa tổ dân phố số 10	Phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên	0,05				0,05
20	Trạm y tế phường Tân Thành	Phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên	0,10				0,10
21	Trạm y tế phường Hoàng Văn Thụ	Phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên	0,02				0,02
22	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở 915 (để giao đất)	Phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên	1,23				1,23
23	Trường THCS Nguyễn Du	Phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên	0,73				0,73
24	Trường Mầm non Gia Sàng	Phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên	0,26				0,26
25	Trường Trung cấp nghề Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	0,24				0,24
26	Trụ sở làm việc Chi hành Ngân hàng phát triển khu vực Bắc Kạn - Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	0,11				0,11
27	Trụ sở văn phòng và xưởng bảo dưỡng lớp xe ô tô Mạnh Dũng	Xã Sơn Cầm, thành phố Thái Nguyên	0,130	0,127			0,003
28	Nhà hàng Hương Sơn	Phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên	0,20				0,20
29	Xây dựng tuyến đường vào trường THPT Chuyên Thái Nguyên (thuộc Khu dân cư số 5B, phường Túc Duyên)	Phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	1,55	1,25			0,30
30	Hoàn thiện đường Bắc Nam - Huống Thượng đoạn qua Khu dân cư tổ 14 phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	Phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	0,57	0,57			
		Phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên	0,13				0,13
31	Đường giao thông tổ dân phố số 7, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên	Phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên	0,01				0,01

Số: 13 /TB-UBND

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc công bố, công khai nội dung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 3237/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thành phố Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 3496/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Thái Nguyên.

UBND thành phố thông báo công bố, công khai nội dung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Thái Nguyên tại Trụ sở làm việc của UBND thành phố và trên cổng thông tin điện tử của UBND thành phố Thái Nguyên (*địa chỉ: <http://thainguyencity.gov.vn>*)

1. Hồ sơ công khai gồm có

- Quyết định số 3496/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Thái Nguyên;

- Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Thái Nguyên;

- Bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Thái Nguyên.

2. Giao nhiệm vụ cho các đơn vị cụ thể như sau

2.1. Văn phòng HĐND&UBND thành phố phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố công bố, công khai nội dung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Thái Nguyên tại Trụ sở làm việc của UBND thành phố và trên cổng thông tin điện tử của UBND thành phố Thái Nguyên (*địa chỉ: <http://thainguyencity.gov.vn>*).

2.2. Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố: Hướng dẫn UBND các phường, xã công bố công khai nội dung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Thái Nguyên có liên quan đến các phường, xã tại trụ sở UBND các phường, xã.

2.3. UBND các phường, xã

- Công khai nội dung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Thái Nguyên có liên quan đến xã, phường tại trụ sở UBND phường, xã; khai thác nội dung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Thái Nguyên trên Cổng thông tin điện tử thành phố tại địa chỉ: <http://thainguyencity.gov.vn>

- Tổ chức và quản lý việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân theo đúng quy định của pháp luật.

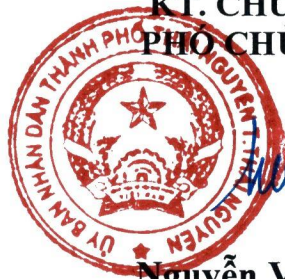
2.4. Các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố Thái Nguyên căn cứ theo nội dung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Thái Nguyên đã được UBND tỉnh phê duyệt có trách nhiệm tổ chức thực hiện.

UBND thành phố trân trọng công bố công khai, thông báo đến toàn bộ tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố Thái Nguyên được biết./

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở TN&MT (B/c);
- TT Thành ủy (B/c);
- TT HĐND TP (B/c);
- Văn phòng HĐND&UBND TP;
- Phòng TN&MT TP;
- Các phòng, ban, đơn vị của TP;
- UBND các phường, xã;
- Lưu VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tuệ